

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội, Giám đốc Công ty Thủy tinh Hải Phòng và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Thứ trưởng

Châu Huệ Cẩm

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải số 27/2004/QĐ-BGTVT ngày 01/12/2004 ban hành Quy chế tuyển sinh học nghề cơ bản để đảm nhiệm chức danh thủy thủ, thợ máy, thuyền trưởng hạng ba, máy trưởng hạng ba trên phương tiện thủy nội địa.

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI**

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 02/2001/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Bộ Luật Lao động và Luật Giáo dục về dạy nghề;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tuyển sinh học nghề cơ bản để đảm nhiệm chức danh thủy thủ, thợ máy, thuyền trưởng hạng ba, máy trưởng hạng ba trên phương tiện thủy nội địa”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2005.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam chịu trách nhiệm triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục

trưởng Cục Đường sông Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ phạm vi trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI

Đào Đình Bình

QUY CHẾ Tuyển sinh học nghề cơ bản để đảm nhiệm chức danh thủy thủ, thợ máy, thuyền trưởng hạng ba, máy trưởng hạng ba trên phương tiện thủy nội địa

(ban hành kèm theo Quyết định số 27/2004/QĐ-BGTVT ngày 01 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tuyển sinh học nghề cơ bản để đảm nhiệm chức danh thủy thủ, thợ máy, thuyền trưởng hạng ba, máy trưởng hạng ba trên phương tiện thủy nội địa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ sở đào tạo, cơ quan quản lý đào tạo thuộc

ngành Giao thông vận tải và người đăng ký dự tuyển học nghề cơ bản để đảm nhiệm chức danh thủy thủ, thợ máy, thuyền trưởng hạng ba, máy trưởng hạng ba trên phương tiện thủy nội địa.

Điều 3. Kỳ tuyển sinh

Hàng năm các cơ sở đào tạo có chỉ tiêu tuyển sinh, tùy theo đặc điểm tổ chức đào tạo của từng cơ sở có thể tiến hành tuyển sinh 1 kỳ hoặc 2 kỳ để tuyển học sinh vào học nghề cơ bản để đảm nhiệm chức danh thủy thủ, thợ máy, thuyền trưởng hạng ba, máy trưởng hạng ba trên phương tiện thủy nội địa.

Thủ trưởng các cơ sở đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc: thông báo tuyển sinh, ra đề thi, tổ chức kỳ thi, chấm thi và phúc khảo, xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển theo đúng các quy định của Quy chế này.

Điều 4. Hình thức tuyển sinh

Tùy thuộc điều kiện cụ thể, từng cơ sở đào tạo có thể tuyển sinh theo các hình thức sau đây:

1. Xét tuyển là hình thức tuyển sinh chủ yếu được áp dụng trong tuyển sinh học nghề cơ bản.

2. Thi tuyển là hình thức tuyển sinh áp dụng cho trường hợp số lượng thí sinh đăng ký dự tuyển nhiều trên 2 lần số lượng cần tuyển trong mỗi kỳ tuyển sinh.

3. Tuyển thẳng là hình thức tuyển sinh chỉ áp dụng cho những đối tượng được quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

Điều 5. Điều kiện đăng ký dự tuyển

1. Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có đủ các điều kiện sau đây đều được đăng ký dự tuyển:

a) Đã tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên hoặc tương đương;

b) Có đủ sức khỏe để học tập và lao động phù hợp với nghề đào tạo được cơ quan y tế chứng nhận.

2. Những người không đủ các điều kiện kể trên và những người thuộc diện dưới đây không được đăng ký dự tuyển:

a) Không chấp hành nghiêm chỉnh Luật Nghĩa vụ quân sự;

b) Có hành vi vi phạm pháp luật đang bị truy tố hoặc đang trong thời gian thi hành án;

c) Những người đang làm việc tại các cơ quan nhà nước chưa được Thủ trưởng cơ quan cho phép đi học.

Điều 6. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm có:

1. 01 phiếu đăng ký học nghề (theo Mẫu số 01) kèm theo 02 ảnh cỡ 4 x 6 cm chụp theo kiểu chứng minh nhân dân;

2. 01 bản sao giấy khai sinh;

3. 01 bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông hoặc tương đương và 01 bản sao công chứng học bạ ở lớp cuối cấp tương ứng với bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông;

4. Bản sao giấy tờ xác nhận hợp pháp là đối tượng thuộc diện chính sách ưu

tiên trong tuyển sinh quy định tại Điều 7 hoặc Điều 8 của Quy chế này (nếu có).

Riêng đối với người thuộc đối tượng được tuyển thẳng, trong hồ sơ đăng ký dự tuyển thay phiếu đăng ký học nghề bằng phiếu đăng ký được tuyển thẳng vào học nghề (theo Mẫu số 02).

Hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh được đựng trong một túi đựng hồ sơ (theo Mẫu số 03).

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC TUYỂN SINH

Mục 1. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH

Điều 7. Đối tượng được tuyển thẳng

Những đối tượng sau đây nếu có đủ các điều kiện đăng ký dự tuyển theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này được ưu tiên tuyển thẳng vào học:

1. Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, chiến sỹ thi đua toàn quốc.

2. Người dân tộc thiểu số Việt Nam đang sinh sống tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông từ cấp huyện trở lên; học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi

ở năm học cuối cấp trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông.

4. Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ.

5. Học sinh đã học ở các trường phổ thông dân tộc nội trú.

6. Những người được cử đi học theo hợp đồng học nghề được ký kết giữa cơ sở đào tạo với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc với cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang, đơn vị thanh niên xung phong, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp.

Điều 8. Đối tượng được ưu tiên

Những đối tượng được ưu tiên khi tuyển chọn vào học được cộng thêm 1 điểm vào điểm xét tuyển hoặc điểm thi tuyển (đối với những nghề tổ chức thi tuyển) bao gồm:

1. Thương binh, bệnh binh và người được hưởng chính sách như thương binh.

2. Quân nhân, công an nhân dân, thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện đã hoàn thành nghĩa vụ.

3. Con liệt sỹ, con thương binh, bệnh binh, con của những người được hưởng chính sách như thương binh.

4. Con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động.

5. Người có cha hoặc mẹ là dân tộc thiểu số Việt Nam.

Người thuộc nhiều diện ưu tiên nói trên chỉ được cộng thêm 1 điểm.

Điều 9. Khu vực ưu tiên trong tuyển sinh

Trước khi đăng ký dự thi, thí sinh đang sinh sống, công tác, làm việc và học tập tại khu vực nào thì tính theo khu vực đó. Các khu vực được ưu tiên như sau:

1. Khu vực 1 (KV1) được cộng thêm 1 điểm vào điểm xét tuyển hoặc điểm thi tuyển (đối với những nghề tổ chức thi tuyển) bao gồm: các tỉnh, huyện, xã, thị trấn miền núi, vùng cao, vùng xa xôi hẻo lánh, vùng sâu, hải đảo.

2. Khu vực 2 (KV2) được cộng thêm 0,5 điểm vào điểm xét tuyển hoặc điểm thi tuyển (đối với những nghề tổ chức thi tuyển) bao gồm: các tỉnh, huyện, xã trung du và đồng bằng, ngoại thành các thành phố trực thuộc Trung ương.

Mục 2. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ CHO TUYỂN SINH

Điều 10. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh

Kế hoạch tuyển sinh đào tạo thuyên viên phương tiện thủy nội địa hệ đào tạo cơ bản do các cơ sở đào tạo xây dựng hàng năm căn cứ vào chỉ tiêu đào tạo được giao và nhu cầu học nghề của người lao động. Kế hoạch tuyển sinh phải được cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp phê duyệt và được gửi đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đăng ký hoạt động dạy nghề trước tháng 4 hàng năm.

Điều 11. Thông báo tuyển sinh

1. Trước mỗi kỳ tuyển sinh 01 tháng các cơ sở đào tạo phải niêm yết thông báo

tuyển sinh tại cơ sở và qua phương tiện thông tin đại chúng.

2. Thông báo tuyển sinh phải ghi rõ đối tượng tuyển sinh, thời gian đào tạo, số lượng cần tuyển, vùng tuyển và yêu cầu về trình độ học vấn, sức khỏe, độ tuổi; thời gian và nơi tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển; thời gian tổ chức xét tuyển hoặc thời gian dự kiến tổ chức thi tuyển; địa điểm học tập và các thông tin cần thiết khác có liên quan để các thí sinh dự tuyển thực hiện.

Mục 3. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO TRONG CÔNG TÁC TUYỂN SINH

Điều 12. Tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh tại các cơ sở đào tạo

1. Thủ trưởng cơ sở đào tạo ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh.

2. Thành phần của Hội đồng tuyển sinh gồm có:

a) Chủ tịch Hội đồng: Thủ trưởng cơ sở đào tạo hoặc Thủ trưởng cấp phó được Thủ trưởng cơ sở đào tạo ủy quyền;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Thủ trưởng cấp phó phụ trách đào tạo hoặc Trưởng phòng đào tạo;

c) Ủy viên thường trực: Trưởng hoặc Phó trưởng Phòng Đào tạo;

d) Các ủy viên khác: một số Trưởng hoặc Phó trưởng phòng, khoa, bộ môn và một số cán bộ, giáo viên.

3. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh:

a) Chuẩn bị cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho kỳ tuyển sinh;

b) Thông báo tuyển sinh;

c) Xây dựng các quy định về việc tổ chức xét tuyển hoặc thi tuyển (nếu tổ chức thi tuyển phải chịu trách nhiệm thực hiện ở cả 4 khâu: ra đề thi, tổ chức kỳ thi, chấm thi và phúc khảo) của cơ sở phù hợp với các quy định tại Quy chế này;

d) Quyết định điểm chuẩn trúng tuyển;

đ) Thu và sử dụng lệ phí dự tuyển, lệ phí dự thi (nếu tổ chức thi tuyển) theo quy định hiện hành của Nhà nước;

e) Quyết định khen thưởng, xử lý các vi phạm trong tuyển sinh;

g) Tổng kết công tác tuyển sinh, báo cáo kết quả công tác tuyển sinh cho cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi cơ sở đăng ký hoạt động dạy nghề.

4. Quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh:

a) Phổ biến, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh theo đúng quy định tại Quy chế này;

b) Quyết định và chịu trách nhiệm toàn bộ các mặt công tác liên quan đến tuyển sinh theo quy định tại Quy chế này;

c) Quyết định và quy định cụ thể về thành phần, nhiệm vụ của các ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh trong trường hợp tổ chức thi tuyển gồm: Ban Đề

thi, Ban Coi thi, Ban Chấm thi, Ban Phúc khảo và các ban khác (nếu cần thiết);

d) Quyết định và ban hành các quy định về việc đảm bảo phục vụ cho công tác tổ chức kỳ thi tại cơ sở trong trường hợp tổ chức thi tuyển;

đ) Ra quyết định xử lý thí sinh vi phạm các quy định trong tuyển sinh.

Phó Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh giúp Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh thực hiện nhiệm vụ và thay thế giải quyết công việc khi Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ủy quyền.

Điều 13. Tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn của Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh

1. Thủ trưởng cơ sở đào tạo ra quyết định thành lập Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh để giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh trong tổ chức xét tuyển hoặc thi tuyển.

2. Thành phần của Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh gồm có:

a) Trưởng ban: do Ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh kiêm nhiệm;

b) Các ủy viên: một số cán bộ Phòng Đào tạo, phòng ban khác và một số giáo viên.

3. Quyền hạn, trách nhiệm của Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh:

a) Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký dự tuyển;

b) Quản lý các giấy tờ, biên bản liên quan tới công tác tuyển sinh;

c) Lập phương án xét tuyển hoặc thi tuyển (đối với những nghề có số lượng thí sinh đăng ký dự tuyển nhiều trên 2 lần số lượng cần tuyển trong mỗi kỳ tuyển sinh) trình Thủ trưởng cơ sở đào tạo quyết định lựa chọn hình thức tuyển sinh;

d) Nhận bài thi, đánh số và rọc phách bài thi, bàn giao bài thi cho Ban Chấm thi (trong trường hợp tổ chức thi tuyển);

đ) Dự kiến phương án điểm chuẩn trúng tuyển trình Hội đồng tuyển sinh xem xét quyết định;

e) Lập danh sách thí sinh trúng tuyển, thí sinh được tuyển thẳng, làm báo cáo kết quả tuyển sinh trình Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh.

4. Quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh:

a) Lựa chọn những cán bộ trong trường có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, tác phong làm việc cẩn thận, có ý thức bảo mật đề trình Thủ trưởng cơ sở đào tạo xem xét ra quyết định cử vào Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh;

b) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh điều hành công tác của Ban.

Mục 4. XÉT TUYỂN

Điều 14. Yêu cầu trong xét tuyển

Việc xét tuyển phải căn cứ vào tiêu

chuẩn xét tuyển theo quy định và phải tiến hành công khai, công bằng cho từng đối tượng tuyển sinh.

Điều 15. Căn cứ xét tuyển

Cơ sở để xét tuyển là điểm bình quân các môn học trong học bạ ở lớp cuối cấp trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông hoặc tương đương.

Điều 16. Điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển đối với mỗi thí sinh là tổng số điểm của: điểm bình quân các môn học trong học bạ ở lớp cuối cấp và điểm cộng của đối tượng ưu tiên, khu vực ưu tiên theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Quy chế này.

Mục 5. THI TUYỂN

Điều 17. Quy định về môn thi, thời gian thi

1. Số môn thi tuyển là 2 môn toán và vật lý, thời gian làm bài của mỗi môn thi không quá 120 phút.

2. Thời gian thi tuyển gồm: 1 ngày làm thủ tục dự thi và 1 ngày thi. Lịch thi do Hội đồng tuyển sinh cơ sở quyết định.

Điều 18. Yêu cầu về nội dung đề thi

1. Đề thi phải đạt được các yêu cầu về kiểm tra những kiến thức cơ bản phù hợp với trình độ chung của thí sinh dự thi và phù hợp với thời gian quy định làm bài thi cho mỗi môn thi.

2. Nội dung đề thi phải đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ, không sai

sót và nằm trong phạm vi chương trình lớp cuối cấp trung học cơ sở.

Điều 19. Tổ chức công tác thi tuyển

1. Để đảm bảo tổ chức kỳ thi được nghiêm túc và công bằng, Hội đồng tuyển sinh các cơ sở đào tạo phải xây dựng các quy định cụ thể về: quy trình ra đề thi; trình tự bảo mật, sử dụng đề thi; quy định về tài liệu để tổ chức thi; làm thủ tục cho thí sinh dự thi; nhiệm vụ và trách nhiệm của cán bộ trong Ban coi thi; nhiệm vụ và trách nhiệm của thí sinh trong kỳ thi; xử lý các trường hợp ra đề thi sai, in sai, chép sai đề thi lên bảng hoặc để lộ đề thi; quy trình chấm thi; xử lý điểm khi chấm thi; quản lý điểm bài thi trước khi công bố điểm tuyển chọn; tổ chức phúc tra và giải quyết khiếu nại về điểm thi; thẩm tra kết quả phúc khảo.

2. Các quy định nói trên phải thể hiện được sự nghiêm minh trong thi tuyển và phù hợp với các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến việc tổ chức thi tuyển trong các cơ sở đào tạo.

Điều 20. Điểm thi tuyển

1. Điều kiện để tính điểm thi tuyển cho mỗi thí sinh là phải có đủ các bài thi của các môn thi và không có bài thi nào bị điểm không (0).

2. Điểm thi tuyển của mỗi thí sinh là tổng số điểm của: điểm của các bài thi và điểm cộng của đối tượng ưu tiên, khu vực ưu tiên theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Quy chế này.

3. Điểm của các bài thi phải được thông

báo đến thí sinh và đồng thời niêm yết công khai tại cơ sở đào tạo.

Mục 6. TUYỂN CHỌN VÀ TRIỆU TẬP THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

Điều 21. Điểm tuyển chọn

1. Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh được giao hàng năm, sau khi xét duyệt số thí sinh được tuyển thẳng, ban thư ký Hội đồng tuyển sinh cơ sở dự kiến điểm tuyển chọn theo nguyên tắc: xếp các thí sinh có điểm xét tuyển hoặc điểm thi tuyển theo thứ tự từ cao xuống thấp để xác định điểm chuẩn trúng tuyển. Trường hợp tuyển sinh theo nghề thì phải xác định điểm chuẩn cho từng nghề.

2. Điểm chuẩn trúng tuyển là điểm xét tuyển hoặc điểm thi tuyển thấp nhất mà cơ sở được phép thu nhận thí sinh vào học theo chỉ tiêu cần tuyển có tính đến tỷ lệ dự phòng.

Tỷ lệ dự phòng không được vượt quá 20% chỉ tiêu tuyển sinh được giao.

3. Khi số thí sinh nhập học thực tế thấp hơn so với chỉ tiêu tuyển sinh được giao, Thủ trưởng cơ sở đào tạo có quyền hạ điểm chuẩn trúng tuyển để tuyển đủ số lượng học sinh, đồng thời báo cáo với cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đăng ký hoạt động dạy nghề.

Điều 22. Thông báo và triệu tập thí sinh trúng tuyển

1. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trực tiếp xét duyệt danh sách các đối tượng

trúng tuyển vào cơ sở đào tạo và ký giấy thông báo triệu tập học sinh nhập học.

Danh sách các thí sinh trúng tuyển phải được niêm yết công khai tại cơ sở đào tạo.

Giấy thông báo triệu tập học sinh nhập học phải gửi trước ngày nhập học ít nhất 15 ngày. Trong giấy triệu tập cần ghi rõ những điều kiện cần thiết để làm thủ tục nhập học như: Thời hạn nhập học, các loại giấy tờ và những thứ cần thiết thí sinh phải mang theo.

2. Thí sinh trúng tuyển, thí sinh được tuyển thẳng trước khi làm thủ tục nhập học phải qua kiểm tra sức khỏe toàn diện do cơ sở đào tạo tổ chức. Việc kiểm tra sức khỏe theo tiêu chuẩn quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Thí sinh trúng tuyển khi làm thủ tục nhập học phải xuất trình bằng tốt nghiệp, học bạ bản chính để đối chiếu và nộp cho cơ sở đào tạo các loại giấy tờ sau đây:

- a) Giấy thông báo trúng tuyển;
- b) Giấy giới thiệu sinh hoạt Đảng, Đoàn;
- c) Bản sao hợp lệ các giấy tờ xác nhận hoặc chứng nhận là đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên trong tuyển sinh (nếu có).

4. Những thí sinh đến nhập học chậm sau 15 ngày kể từ ngày khai giảng thì không được tiếp nhận. Nếu đến chậm do ốm, đau, tai nạn, có giấy xác nhận của bệnh viện cấp huyện trở lên, các cơ sở đào tạo xem xét quyết định tiếp nhận vào

học hoặc cho bảo lưu để vào học khóa sau.

Chương III

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM TRONG TUYỂN SINH

Điều 23. Khen thưởng

Những người có nhiều đóng góp, năng động, tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển sinh được giao, tùy theo thành tích cụ thể, được Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh biểu dương, khen thưởng hoặc đề nghị Cục Đường sông Việt Nam, Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính, Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương biểu dương, khen thưởng.

Quý khen thưởng lấy trong lệ phí tuyển sinh thu được.

Điều 24. Xử lý cán bộ, giáo viên vi phạm các quy định trong tuyển sinh

1. Người tham gia hoặc không tham gia công tác tuyển sinh có hành vi sau đây, nếu có đủ chứng cứ thì tùy theo mức độ sẽ bị xử lý kỷ luật:

- a) Sửa chữa làm sai lệch hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh;
- b) Ra đề thi sai hoặc không đúng yêu cầu;
- c) Cố ý để cho thí sinh sử dụng tài liệu, quay cốp, mang và sử dụng tài liệu hoặc các phương tiện thu phát truyền tin tại phòng thi bị cán bộ giám sát phòng thi hoặc giám sát tuyển sinh phát hiện;

d) Chép đề thi lên bảng có sai sót nhưng không kiểm tra phát hiện và sửa chữa kịp thời;

đ) Làm mất bài thi trong khi thu bài, di chuyển hoặc chấm bài thi;

e) Chấm thi hay cộng điểm bài thi có sai sót;

g) Tham gia vào các hành động tiêu cực như: đưa đề thi ra ngoài hoặc đưa bài giải từ ngoài vào trong phòng thi trong khi thi;

h) Trực tiếp giải hoặc hướng dẫn giải bài thi cho thí sinh hoặc tập thể thí sinh trong lúc đang thi;

i) Gian lận khi chấm thi, cho điểm không đúng quy định;

k) Làm lộ đề thi; mua, bán đề thi;

l) Sửa chữa thêm bớt vào bài thi của thí sinh;

m) Tự ý chữa điểm bài thi trên biên bản chấm thi hoặc trong bảng điểm;

n) Đánh tráo bài thi, số phách hoặc điểm thi của thí sinh;

o) Man trá trong việc tuyển chọn và triệu tập thí sinh trúng tuyển như: sửa chữa học bạ, gian lận trong việc tính điểm thi tuyển hoặc điểm xét tuyển để đưa thí sinh vào diện trúng tuyển, khi kiểm tra phát hiện bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông của thí sinh là giả nhưng không báo cáo với Hội đồng tuyển sinh cơ sở.

2. Việc quyết định xử lý các hành vi vi phạm nói trên do Thủ trưởng cơ sở đào

tạo quyết định hoặc đề nghị các cơ quan chức năng của Nhà nước xử lý theo thẩm quyền được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Điều 25. Xử lý thí sinh vi phạm các quy định trong tuyển sinh

1. Thí sinh có hành vi vi phạm trong tuyển sinh bị xử lý theo các hình thức sau đây:

a) Khiển trách đối với các trường hợp phạm lỗi lần đầu: nhìn bài, trao đổi, thảo luận trong phòng thi;

b) Cảnh cáo đối với các trường hợp: đã bị khiển trách một lần nhưng trong giờ thi môn đó vẫn tiếp tục vi phạm Quy chế thi; mang những thứ không được phép mang vào phòng thi; trao đổi bài thi cho thí sinh khác, chép bài của người khác;

c) Đình chỉ xét tuyển, thi tuyển và tước quyền vào học đối với các trường hợp: khai man hồ sơ đăng ký dự tuyển để hưởng chính sách ưu tiên trong tuyển sinh; sử dụng bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông giả; trong thi tuyển đã bị cảnh cáo một lần trong phòng thi vẫn tiếp tục vi phạm; đưa đề thi ra ngoài hoặc nhận tài liệu từ ngoài phòng thi đưa vào; nhờ người khác thi hộ; có hành động phá hoại kỳ thi, gây gổ, đe dọa cán bộ coi thi và các thí sinh khác.

2. Các vi phạm nêu trên đều phải lập biên bản và việc xử lý thí sinh vi phạm các quy định trong tuyển sinh theo các hình thức nêu trên do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh cơ sở quyết định.

Chương IV

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ LƯU TRỮ

Điều 26. Chế độ báo cáo

Kết thúc kỳ tuyển sinh, các cơ sở đào tạo phải báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi đăng ký hoạt động dạy nghề về kết quả thực hiện tuyển sinh theo kế hoạch tuyển sinh đã được phê duyệt. Nội dung báo cáo phải nêu rõ số thí sinh đăng ký dự tuyển theo từng nghề, trong đó số thí sinh đăng ký được tuyển thẳng; hình thức tuyển sinh theo từng nghề; điểm chuẩn trúng tuyển theo từng nghề; số lượng thí sinh dự phòng; số lượng thí sinh trúng tuyển đã nhập học theo từng nghề và các kiến nghị về các vấn đề có liên quan đến công tác tuyển sinh.

Điều 27. Chế độ lưu trữ

Tất cả các tài liệu về tuyển sinh và các tài liệu khác có liên quan đến tuyển sinh đào tạo thuyên viên phương tiện thủy nội địa hệ đào tạo cơ bản phải được bảo quản và lưu giữ trong suốt khóa đào tạo theo quy định của Pháp lệnh Lưu trữ quốc gia. Hết khóa đào tạo Thủ trưởng cơ sở đào tạo ra quyết định thành lập Hội đồng xét hủy. Các tài liệu về kết quả xét tuyển, thi tuyển (tên thí sinh, điểm xét tuyển hay điểm thi tuyển, điểm trúng tuyển) phải lưu giữ lâu dài./.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI

Đào Đình Bình

MẪU SỐ 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh
4 x 6 cm
(Có đóng dấu giáp
lai của chính
quyền địa phương
nơi thí sinh đang
cư trú hoặc cơ
quan, đơn vị nơi
thí sinh đang công
tác, học tập)

PHIẾU ĐĂNG KÝ HỌC NGHỀ

1. Tên cơ sở đào tạo đăng ký vào học nghề:

.....

2. Họ, tên thí sinh: (viết đúng như trong giấy khai sinh)

Giới tính: nam, nữ (thuộc giới tính nào thì khoanh tròn vào giới tính đó).

3. Ngày, tháng, năm sinh:

4. Dân tộc:.....

5. Hộ khẩu thường trú: {ghi số nhà, đường, phố, thôn, bản, xã (phường), huyện
(quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương)}

.....

6. Đã tốt nghiệp: THCS, THPT (tốt nghiệp cấp nào thì khoanh tròn vào cấp đó)

7. Năm tốt nghiệp THCS hoặc THPT:

8. Nơi tốt nghiệp THCS hoặc THPT: {ghi rõ tên trường và địa chỉ nơi trường
đang đóng: xã (phường), huyện, thị xã (thành phố trực thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố
trực thuộc Trung ương)}

.....

.....

9. Thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển chọn:

- a) Thương binh, bệnh binh và người được hưởng chính sách như thương binh;
- b) Quân nhân, công an nhân dân, thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện đã hoàn thành nghĩa vụ;
- c) Con liệt sỹ, con thương binh, bệnh binh, con của những người được hưởng chính sách như thương binh;
- d) Con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động;

đ) Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số Việt Nam;
 (thuộc diện đối tượng ưu tiên trong tuyển chọn ở điểm nào thì khoanh tròn vào ký tự của điểm đó).

10. Nguyên vọng đăng ký dự tuyển vào cơ sở đào tạo để học nghề: (ghi tên nghề đăng ký học theo nguyên vọng).

Nghề:

11. Giấy chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:..... Nơi cấp:

12. Khi cần báo tin cho:..... Địa chỉ:

.....

..... Điện thoại (nếu có):

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai của tôi trong phiếu đăng ký này là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo Quy chế tuyển sinh học nghề hiện hành./.

XÁC NHẬN

của Ủy ban nhân dân xã, phường
nơi đăng ký hộ khẩu thường trú
hoặc của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị
nơi đang làm việc, công tác, học tập
 (Về việc thực hiện và chấp hành pháp luật)

.....

....., ngày..... tháng..... năm 200....

(Ghi rõ họ, tên, chức vụ, ký và đóng dấu)

Ngày..... tháng..... năm 200....

Chữ ký của thí sinh

09538532
 LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

MẪU SỐ 2

Ảnh
4 x 6 cm
(Có đóng dấu giáp
lai của chính
quyền địa phương
nơi thí sinh đang
cư trú hoặc cơ
quan, đơn vị nơi
thí sinh đang công
tác, học tập)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐĂNG KÝ ĐƯỢC TUYỂN THĂNG
VÀO HỌC NGHỀ**

1. Tên cơ sở đào tạo đăng ký vào học nghề:
.....

2. Họ, tên thí sinh: *(viết đúng như trong giấy khai sinh).*

Giới tính: **nam, nữ** *(thuộc giới tính nào thì khoanh tròn vào giới tính đó).*

3. Ngày, tháng, năm sinh:.....

4. Dân tộc:.....

5. Hộ khẩu thường trú: *{ghi số nhà, đường, phố, thôn, bản, xã (phường), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương)}*

6. Đã tốt nghiệp: THCS, THPT *(tốt nghiệp cấp nào thì khoanh tròn vào cấp đó)*

7. Năm tốt nghiệp THCS hoặc THPT:.....

8. Nơi tốt nghiệp THCS hoặc THPT: *{ghi rõ tên trường và địa chỉ nơi trường đang đóng: xã (phường), huyện, thị xã (thành phố trực thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương)}*

9. Thuộc đối tượng được tuyển thăng:

a) Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, chiến sỹ thi đua toàn quốc;

b) Người dân tộc thiểu số Việt Nam đang sinh sống tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 24/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn và các xã biên giới thuộc phạm vi chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu vùng xa và những văn bản bổ sung theo Quyết định của Chính phủ;

c) Học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi trung học cơ sở hoặc trung

096388512

học phổ thông từ cấp huyện trở lên; học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi ở năm học cuối cấp trung học cơ sở hoặc trung học phổ thông;

d) Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ;

đ) Học sinh đã học ở các trường phổ thông dân tộc nội trú;

e) Những người được cử đi học theo hợp đồng học nghề được ký kết giữa cơ sở đào tạo với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc với cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang, đơn vị thanh niên xung phong, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp.

(thuộc diện đối tượng ưu tiên trong tuyển chọn ở điểm nào thì khoanh tròn vào ký tự của điểm đó).

10. Nguyên vọng đăng ký được tuyển thẳng vào cơ sở đào tạo để học nghề: *(ghi tên nghề đăng ký học theo nguyên vọng).*

Nghề:

11. Giấy chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

12. Khi cần báo tin cho:.....**Địa chỉ:**.....

.....

.....**Điện thoại (nếu có)**

Tôi xin cam đoan những lời khai của tôi trong phiếu đăng ký này là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo Quy chế tuyển sinh học nghề hiện hành./.

XÁC NHẬN

Ngày..... tháng..... năm 200...

của Ủy ban nhân dân xã, phường

Chữ ký của thí sinh

nơi đăng ký hộ khẩu thường trú

hoặc của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

nơi đang làm việc, công tác, học tập

(Về việc thực hiện và chấp hành pháp luật)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

....., ngày..... tháng..... năm 200....

(Ghi rõ họ, tên, chức vụ, ký và đóng dấu)

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

MẪU SỐ 3
(Mặt trước túi đựng hồ sơ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ
ĐĂNG KÝ HỌC NGHỀ

Họ tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Địa chỉ cần báo tin:.....

Tên cơ sở đào tạo đăng ký học:

Nghề đăng ký học:.....

Hồ sơ gồm có:

1. Phiếu đăng ký học nghề hoặc Phiếu đăng ký được tuyển thẳng vào học nghề;
2. Hai ảnh cỡ 4 x 6 cm;
3. Bản sao giấy khai sinh;
4. Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp THCS hoặc THPT;
5. Bản sao công chứng học bạ cuối cấp;
6. Bản sao giấy tờ xác nhận thuộc đối tượng tuyển thẳng hoặc đối tượng ưu tiên trong tuyển chọn (nếu có).

09638532